

TRƯỜNG MN SỐ1 PHÚC KHÁNH
LỚP: MG 5 TUỔI TRUNG TÂM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01 /KH-MG 5 tuổi

Phúc Khánh, ngày 29 tháng 8 năm 2025

KẾ HOẠCH

NUÔI DƯỠNG, CHĂM SÓC, GIÁO DỤC

LỚP MG 5 TUỔI TRUNG TÂM NĂM HỌC 2025- 2026

NHỮNG CĂN CỨ ĐỂ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Căn cứ Thông tư số 01/VBHN- BGDĐT ngày 23 tháng 4 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình giáo dục mầm non;

- Căn cứ Quyết định số 796/QĐ-UBND, ngày 13/8/2025 của UBND tỉnh Lào Cai Quyết định Ban hành khung Kế hoạch thời gian năm học 2025 - 2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Lào Cai;

- Căn cứ Kế hoạch số 287/UBND-VHXXH ngày 09/9/2025 của UBND xã Phúc Khánh về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDMN năm học 2025 - 2026;

- Căn cứ quyết định số 165/QĐ-MN ngày 27/8/2025 về việc ban hành kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025 - 2026 .

- Căn cứ kế hoạch của nhà trường theo số 196/KH- MN, ngày 10 tháng 9 năm 2025. Kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ năm học 2025- 2026 của trường Mầm non số 1 Phúc Khánh.

- Căn cứ vào tình hình thực tế lớp mẫu giáo 5 tuổi Trung Tâm năm học 2025- 2026.

- Lớp mẫu giáo 5 tuổi Trung Tâm xây dựng kế hoạch giáo dục năm học 2025- 2026 như sau:

I. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG

1.1. Đặc điểm tình hình chung

Lớp MG 5 tuổi Trung Tâm có:

- Tổng số trẻ: 27 trẻ. Nam: 15 trẻ, Nữ: 12 trẻ

Dân tộc: 22 trẻ; nữ DT: 10 trẻ , nam DT: 12 trẻ.

- Có 2/2 giáo viên đều có trình độ trên chuẩn

- Có 01 phòng học, 01 nhà vệ sinh, có sân chơi rộng, có 01 khu vui chơi chung được dải thảm và có đồ chơi ngoài trời đảm bảo các điều kiện cơ bản an toàn cho trẻ khi học tại lớp.

- Có vườn rau, vườn hoa chung rộng rãi thích hợp cho trẻ quan sát và cung cấp rau sạch cho trẻ ăn hàng ngày tại trường.

1.2. Thuận lợi, khó khăn

* Thuận lợi:

- Lớp luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo của BGH nhà trường và các cấp lãnh đạo, sự nhiệt tình ủng hộ của các bậc phụ huynh, của các ban ngành đoàn thể trong nhà trường.

- Lớp có đầy đủ các đồ dùng vệ sinh của nhóm lớp, đồ dùng vệ sinh cá nhân của trẻ đảm bảo vệ sinh, an toàn cho trẻ.

- Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi phục vụ cho các hoạt động của cô và trẻ tương đối đầy đủ.

- Lớp có 2/2 giáo viên đều có trình độ trên chuẩn, nhiệt tình, đoàn kết, yêu nghề mến trẻ.

- Được sự tin yêu, ủng hộ của các bậc cha mẹ học sinh và nhân dân địa phương.

- Đa số phụ huynh đồng tình cao trong việc chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục trẻ, thường xuyên phối hợp với cô giáo và nhà trường làm tốt công tác nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe, giáo dục cho trẻ.

* Khó khăn:

- Do trẻ có đến 85,2% trẻ là con em dân tộc thiểu số, nhận thức của trẻ không đồng đều. Còn 1 số trẻ bị SDD nhẹ cân và thấp còi, trẻ bị béo phì.

- Một số trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi phục vụ cho các hoạt động của trẻ còn là đồ tự làm chưa đúng với quy định.

- Một số Phụ huynh đi làm ăn xa trẻ sống với ông bà, đa số phụ huynh là nông dân nên chưa thực sự quan tâm đến con, em mình

- Việc ứng dụng CNTT trong công tác giảng dạy của 2 giáo viên còn hạn chế

II. CHỈ TIÊU

1. Chỉ tiêu chung

* Về giáo viên:

- Danh hiệu lao động tiên tiến: 02/ 02 giáo viên

- Môi trường lớp học: Xếp loại tốt
- Về giáo viên: Đảm bảo 2 giáo viên/ lớp đạt trình độ đào tạo trên chuẩn
- 100% trẻ được thực hiện đầy đủ nội dung, đạt các mục tiêu trong chương trình giáo dục mầm non.
- Thực hiện có hiệu quả các hoạt động chuẩn bị cho trẻ 5 tuổi sẵn sàng lên lớp 1.
- * Về học sinh: 100% số trẻ được tổ chức ăn bán trú tại trường. Đảm bảo vệ sinh ATTP. Không để xảy ra tình trạng ngộ độc thức ăn... Trẻ ăn đúng thực đơn theo ngày, ăn hết xuất.
- 100% trẻ được đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần.
- 100 % trẻ được khám, theo dõi biểu đồ sức khỏe theo quy định
- 100% các cháu được rửa mặt, rửa tay trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh
- Trẻ có thói quen tốt, thực hiện có nề nếp, lễ giáo
- 95,5 % trẻ PTBT về cân nặng và chiều cao. Sẵn sàng vào lớp 1, 100% trẻ được bàn giao cho tiểu học.

2. Chỉ tiêu cụ thể

- Tỷ lệ chuyên cần: Phần đầu đạt từ 95 % trở lên
- Kết quả chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ cuối độ tuổi:
 - + Chiều cao, cân nặng: Phần đầu đạt 95,5 % trẻ phát triển bình thường về chiều cao, và cân nặng
 - + Chỉ số phát triển ở các lĩnh vực giáo dục: Thể chất: $25/27= 92,6 \%$, Nhận thức $27/27= 100 \%$, Ngôn ngữ $27/27= 100 \%$, TCKNXH $27/27= 100 \%$, Thẩm mỹ: $27/27=100 \%$
- 100% trẻ được đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần.
- Trình độ, năng lực của giáo viên: đạt trình độ trên chuẩn, có năng lực quản lý nhóm lớp
- Công tác bồi dưỡng và tự bồi dưỡng: Thực hiện tốt công tác bồi dưỡng và tự bồi dưỡng(thực hiện tốt công tác bồi dưỡng thường xuyên đảm bảo đúng thời gian trong kế hoạch, tham gia bồi dưỡng chuyên môn trong năm học: dự giờ bạn bè đồng nghiệp)
- Kết quả đánh giá: Chuyên môn, chuẩn nghề nghiệp, viên chức
- Phần đầu 2/2 giáo viên được đánh giá từ chuyên môn khá, chuẩn nghề nghiệp: tốt và viên chức xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

III. BIỆN PHÁP THỰC HIỆN

- Đổi mới phương pháp dạy học lấy trẻ em làm trung tâm, phát huy tính tích cực của trẻ. Lồng ghép thể EL, EM, STEAM theo quy trình 5E, quy trình EDP. Thường xuyên tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho trẻ.

- Xây dựng kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục phù hợp với từng độ tuổi của trẻ.

- Thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế của ngành, của trường. Tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ theo kế hoạch giáo dục tuần, ngày đảm bảo.

- Đánh giá trẻ cuối ngày, cuối độ tuổi thực chất, khách quan để có những biện pháp bồi dưỡng cho trẻ phù hợp.

- Chuẩn bị và tổ chức tốt công tác cho trẻ ăn tại lớp, thực hiện nghiêm ngặt về vệ sinh ATTP. Phối hợp với Phó Hiệu trưởng phụ trách dinh dưỡng xây dựng thực đơn dinh dưỡng cân đối phù hợp với lứa tuổi, thay đổi theo tuần, theo mùa để giúp trẻ phát triển khỏe mạnh, cân đối. Thực hiện tốt công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm cho trẻ. Tuyên truyền phụ huynh hỗ trợ tổ chức các “Bữa ăn dinh dưỡng”, “Ngày hội dinh dưỡng của bé” để bổ sung thêm dinh dưỡng, cải thiện bữa ăn cho trẻ. Phối hợp với cha mẹ, người giám hộ trong công tác nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em. Tuyên truyền đến phụ huynh chăm sóc can thiệp đối với trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi.

- Chủ động xây dựng kế hoạch GDMN sau sửa đổi phù hợp với điều kiện thực tế của trường, lớp. Đổi mới phương pháp giáo dục theo phương châm “Học thông qua vui chơi, trải nghiệm”, gắn kết việc quan sát, theo dõi, đánh giá hàng ngày để điều chỉnh kế hoạch giáo dục chủ đề, tuần, ngày. Nghiêm túc thực hiện đánh giá trẻ trên cơ sở điều chỉnh kế hoạch giáo dục cho phù hợp.

- Thực hiện đón và trả trẻ tận tay phụ huynh, sát sao với trẻ ở mọi lúc mọi nơi, loại bỏ hết những yếu tố gây mất an toàn đối với trẻ. Đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ trong thời gian ở trường, phòng tránh các tai nạn, thương tích cho trẻ.

- Sử dụng đồ dùng trực quan sinh động thu hút trẻ tham gia, thường xuyên đổi mới phương pháp dạy học lấy trẻ làm trung tâm, linh hoạt thay đổi hình thức tổ chức tiết dạy tạo cho trẻ sự hứng thú tham gia giờ học, ứng dụng có hiệu quả công nghệ thông tin vào giảng dạy, 1 giáo viên tham gia hội giảng cấp trường và hội giảng cấp huyện.

- Tham gia đầy đủ các buổi bồi dưỡng chuyên môn, hội thảo, hội nghị tập huấn về chuyên môn giáo viên. Tích cực tự học tự bồi dưỡng cập nhật kiến thức mới về giáo dục mầm non. Trao đổi, học hỏi chia sẻ kinh nghiệm trong công tác chủ nhiệm lớp các bạn đồng nghiệp. Tiến hành học BDTX theo đúng kế hoạch của cá nhân đã xây dựng.

- Tiến hành tự đánh giá, xếp loại chuẩn nghề nghiệp vào cuối năm học.

IV. KẾ HOẠCH GIÁO DỤC

1. Nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe

1. Tổ chức ăn

- Xây dựng chế độ ăn, khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi:
- + Nhu cầu khuyến nghị năng lượng của 1 trẻ trong một ngày là: 1230 - 1320 Kcal.
- + Nhu cầu khuyến nghị năng lượng tại trường của 1 trẻ trong một ngày chiếm 50 - 55% nhu cầu cả ngày: 615 - 726 Kcal.
- Số bữa ăn tại cơ sở giáo dục mầm non: Một bữa chính và một bữa phụ.
- + Năng lượng phân phối cho các bữa ăn: Bữa chính buổi trưa cung cấp từ 30% đến 35% năng lượng cả ngày. Bữa phụ cung cấp từ 15% đến 25% năng lượng cả ngày.
- + Tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng theo cơ cấu:
 - Chất đạm (Protit) cung cấp khoảng 13% - 20% năng lượng khẩu phần.
 - Chất béo (Lipit) cung cấp khoảng 25% - 35% năng lượng khẩu phần.
 - Chất bột (Gluxit) cung cấp khoảng 52% - 60% năng lượng khẩu phần.
- Nước uống: khoảng 1,6 - 2,0 lít/trẻ/ngày (kể cả nước trong thức ăn).
- Xây dựng thực đơn hàng ngày, theo tuần, theo mùa.

2. Tổ chức ngủ

Tổ chức cho trẻ ngủ một giấc buổi trưa (khoảng 150 phút).

3. Vệ sinh

- Vệ sinh cá nhân.
- Vệ sinh môi trường: Vệ sinh phòng nhóm, đồ dùng, đồ chơi. Giữ sạch nguồn nước và xử lý rác, nước thải.

4. Chăm sóc sức khỏe và an toàn

- Khám sức khỏe định kỳ. Theo dõi, đánh giá sự phát triển của cân nặng và chiều cao theo lứa tuổi. Phòng chống suy dinh dưỡng, béo phì.
- Phòng tránh các bệnh thường gặp. Theo dõi tiêm chủng.
- Bảo vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp.

2. Giáo dục

MỤC TIÊU, NỘI DUNG GIÁO DỤC

A. MỤC TIÊU, NỘI DUNG GIÁO DỤC ĐỐI VỚI TRẺ 5 TUỔI .

Lĩnh vực	MỤC TIÊU	NỘI DUNG
----------	----------	----------

**Lĩnh
vực
phát
triển
thể
chất**

- Khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi.

+ Cân nặng bình thường của trẻ trai: 15,9- 27,8 kg, Trẻ gái 15,3- 27,1 kg

+ Chiều cao bình thường của trẻ trai: 106,1- 125,8cm, trẻ gái: 104,9- 125,4cm

- Có một số tố chất vận động: Nhanh nhẹn, mạnh mẽ, khéo léo và bền bỉ

- Có khả năng phối hợp các giác quan và vận động; vận động nhịp nhàng, biết định hướng trong không gian.

- Thực hiện được các vận động cơ bản một cách vững vàng đúng tư thế

- Theo dõi biểu đồ tăng trưởng cân nặng và chiều cao.

- Trẻ phát triển bình thường theo lứa tuổi

a. Phát triển vận động

1. Động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp

- Tay:

+ Đưa hai tay lên cao, ra phía trước, sang hai bên (kết hợp với vẫy bàn tay, quay cổ tay, kiễng chân).

+ Co và duỗi từng tay, kết hợp kiễng chân, hai tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao.

- Lưng, bụng, lườn:

+ Ngửa người ra sau kết hợp tay giơ lên cao, chân bước sang phải, sang trái.

+ Quay sang trái, sang phải kết hợp tay chống hông hoặc hai tay dang ngang, chân bước sang phải, sang trái.

+ Nghiêng người sang hai bên, kết hợp tay chống hông, chân bước sang phải, sang trái.

- Chân:

+ Đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa về phía sau.

+ Nhảy lên, đưa hai chân sang ngang; Nhảy lên đưa một chân về phía trước, một chân về sau

2. Các kỹ năng vận động cơ bản và phát triển các tố chất trong vận động

- Đi và chạy:

+ Đi bằng mép ngoài bàn chân, đi khuyu gối.

+ Đi trên dây (dây đặt trên sàn), đi trên

<p>- Có một số hiểu biết về một số thực phẩm và ích lợi của việc ăn uống đối với sức khỏe.</p>	<p>b. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe</p> <p>1. Nhận biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết, phân loại một số thực phẩm thông thường theo 4 nhóm thực phẩm. - Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất. - Làm quen với một số thao tác đơn giản trong chế biến một số món ăn, thức uống. - Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật. (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì.)
--	---

<p>- Có một số thói quen, kỹ năng tốt trong ăn uống, giữ gìn sức khỏe và đảm bảo an toàn cho bản thân.</p>	<p>2. Tập làm một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tập luyện kỹ năng: Lau mặt, đánh răng, rửa tay bằng xà phòng. - Đi vệ sinh đúng nơi quy định, sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách. <p>3. Giữ gìn sức khỏe và an toàn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe. (không xem ti vi và điện thoại khi ăn, uống) - Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người. - Lựa chọn và sử dụng trang phục phù hợp với thời tiết. - Ích lợi của mặc trang phục phù hợp với thời tiết. - Nhận biết một số biểu hiện khi ốm, nguyên nhân và cách phòng tránh - Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm, những nơi không an toàn, những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng - Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ. - Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ.
--	---

Lĩnh vực phát triển nhận thức	<p>- Có khả năng quan sát, so sánh, phân loại, phán đoán, chú ý, ghi nhớ có chủ định.</p> <p>- Có khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề đơn giản theo những cách khác nhau.</p>	<p>a. Khám phá khoa học.</p> <p>1. Các bộ phận của cơ thể con người</p> <p>- Chức năng các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể.</p> <p>2. Đồ vật</p> <p>- Đồ dùng, đồ chơi</p> <p>+ Đặc điểm công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi.</p> <p>+ Một số mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng của đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.</p> <p>+ So sánh sự khác nhau và giống nhau của đồ dùng, đồ chơi và sự đa dạng của chúng</p> <p>+ Phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 2 - 3 dấu hiệu.</p> <p>- Phương tiện giao thông</p> <p>+ Đặc điểm, công dụng của một số phương tiện giao thông và phân loại theo 2 - 3 dấu hiệu.</p>
	<p>- Có khả năng diễn đạt sự hiểu biết bằng các cách khác nhau</p> <p>(bằng hành động, hình ảnh, lời nói...) với ngôn ngữ nói là chủ yếu.</p>	<p>3. Động vật và thực vật</p> <p>- Đặc điểm, lợi ích và tác hại của con vật, cây, hoa, quả.</p> <p>- Quá trình phát triển của cây, con vật; điều kiện sống của một số loại cây, con vật</p> <p>- So sánh sự khác nhau và giống nhau của một số con vật, cây, hoa quả.</p> <p>- Phân loại cây, hoa, quả, con vật theo 2 - 3 dấu hiệu.</p> <p>- Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây với môi trường sống.</p> <p>- Cách chăm sóc và bảo vệ con vật, cây.</p>

<p>- Ham hiểu biết, thích khám phá, tìm tòi các sự vật, hiện tượng xung quanh</p>	<p>4. Một số hiện tượng tự nhiên</p> <p>- Thời tiết, mùa</p> <p>+ Một số hiện tượng thời tiết thay đổi theo mùa và thứ tự các mùa.</p> <p>+ Sự thay đổi trong sinh hoạt của con người, con vật và cây theo mùa.</p> <p>- Ngày và đêm, mặt trời, mặt trăng</p> <p>+ Sự khác nhau giữa ngày và đêm, mặt trời, mặt trăng.</p> <p>- Nước</p> <p>+ Các nguồn nước trong môi trường sống.</p> <p>+ Ích lợi của nước với đời sống con người, con vật và cây.</p> <p>+ Một số đặc điểm, tính chất của nước.</p> <p>+ Nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước và cách bảo vệ nguồn nước.</p> <p>- Không khí, ánh sáng</p> <p>+ Không khí, các nguồn ánh sáng và sự cần thiết của nó với cuộc sống con người, con vật và cây.</p> <p>- Đất đá, cát sỏi</p> <p>- Một vài đặc điểm, tính chất của đất, đá, cát, sỏi.</p>
---	---

- Có một số hiểu biết ban đầu về con người, sự vật, hiện tượng xung quanh và một số khái niệm sơ đẳng về toán.

b, Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán

1. Tập hợp, số lượng và số thứ tự và đếm

- Đếm trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng.

- Các chữ số số lượng và số thứ tự trong phạm vi 10

- Gộp/ tách các nhóm đối tượng bằng các cách và đếm.

- Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày (số nhà, biển số xe,..). *số điện thoại, 114, 115...*)

2. Xếp tương ứng

- Ghép thành cặp những đối tượng có mối liên quan.

3. So sánh sắp xếp theo quy tắc

- So sánh, phát hiện quy tắc sắp xếp và sắp xếp theo quy tắc.

- Tạo ra quy tắc sắp xếp

4. Đo lường

- Đo độ dài một vật bằng các đơn vị đo khác nhau.

- Đo độ dài các vật, so sánh và diễn đạt kết quả đo

- Đo dung tích các vật, so sánh và diễn đạt kết quả đo

5. Hình dạng .

- Nhận biết, gọi tên khối cầu, khối vuông, khối chữ nhật, khối trụ và nhận dạng các hình khối đó trong thực tế.

- Chắp ghép các hình hình học để tạo thành các hình mới theo ý thích và theo yêu cầu.

- Tạo ra một số hình hình học bằng các cách khác nhau.

6. Định hướng trong không gian và định hướng thời gian

- Xác định vị trí của đồ vật (phía trước - phía sau; phía trên - phía dưới; phía phải

Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ	<ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng lắng nghe, hiểu lời nói trong giao tiếp hàng ngày. 	1. Nghe <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu các từ khái quát, từ trái nghĩa - Hiểu và làm theo được 2, 3 yêu cầu liên tiếp - Nghe hiểu nội dung câu đơn, câu mở rộng, câu phức - Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi. - Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng gia, tục ngữ...phù hợp với độ tuổi.
	<ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng biểu đạt bằng nhiều cách khác nhau (lời nói, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ...) - Diễn đạt rõ ràng và giao tiếp có văn hóa trong cuộc sống hàng ngày. 	2. Nói <ul style="list-style-type: none"> - Phát âm các tiếng có phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu. - Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân rõ ràng, dễ hiểu bằng các câu đơn, câu ghép khác nhau. - Trả lời các câu hỏi về nguyên nhân, so sánh: “ Tại sao?”; “ Có gì giống nhau?”; “ Có gì khác nhau?”; “ Do đâu mà có”. - Đặt các câu hỏi: “ Tại sao?”; “ Như thế nào?”; “ Làm bằng gì?”. - Sử dụng các từ biểu cảm, hình tượng. - Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp.
	<ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng cảm nhận được vận điệu, nhịp điệu của bài thơ, ca dao đồng dao phù hợp với độ tuổi. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè.
	<ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng nghe và kể lại sự việc, kể lại truyện 	<ul style="list-style-type: none"> - Kể lại truyện đã được nghe theo trình tự. - Kể chuyện theo đồ vật , theo tranh. - Kể lại sự việc theo trình tự - Đóng kịch.

<p>- Có một số kỹ năng bạn đầu về việc đọc và viết.</p>	<p>3. Làm quen với đọc viết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm quen với một số ký hiệu thông thường trong cuộc sống: (Nhà vệ sinh, lối ra, biển báo giao thông, nơi nguy hiểm, đường cho người đi bộ) - Nhận dạng các chữ cái. - Sao chép một số ký hiệu, chữ cái, tên của mình. - Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau. - Làm quen với cách đọc và viết TV + Hướng đọc, viết: từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới. + Hướng viết của các nét chữ; đọc ngắt nghỉ sau các dấu. - Tập tô, tập đồ các nét chữ - Sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình. - Phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách. - “Đọc” truyện qua các tranh vẽ. - Giữ gìn, bảo vệ sách
<p>- Có ý thức về bản thân.</p>	<p>1. Phát triển tình cảm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ý thức về bản thân + Sở thích, khả năng của bản thân. + Điểm giống và khác nhau của mình với người khác. + Vị trí và trách nhiệm của bản thân trong gia đình và lớp học. + Thực hiện công việc được giao (trực nhật, xếp dọn đồ chơi...).
<p>- Có một số phẩm chất cá nhân: Mạnh dạn, tự tin, tự lực.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Chủ động và độc lập trong một số hoạt động. - Mạnh dạn, tự tin bày tỏ ý kiến. - Không chơi các trò chơi mang tính bạo lực (Game, bắn súng, đố chế)

Lĩnh vực phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội.	<p>- Có khả năng nhận biết và thể hiện tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh.</p>	<p>- Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh</p> <p>+ Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh, âm nhạc.</p> <p>+ Bày tỏ tình cảm phù hợp với trạng thái cảm xúc của người khác trong các tình huống giao tiếp khác nhau.</p> <p>+ Mỗi quan hệ giữa hành vi của trẻ và cảm xúc của người khác.</p> <p>- Thể hiện sự an ủi và chia vui với người thân và bạn bè</p> <p>+ Kính yêu Bác Hồ.</p> <p>+ Quan tâm đến di tích lịch sử, cảnh đẹp, lễ hội của quê hương, đất nước.</p>
	<p>- Thực hiện một số quy tắc, quy định trong sinh hoạt ở gia đình, trường lớp mầm non, cộng đồng gần gũi.</p> <p>- Có một số kỹ năng sống: Tôn trọng, hợp tác, thân thiện, quan tâm, chia sẻ.</p>	<p>2. Phát triển kỹ năng xã hội</p> <p>- Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội</p> <p>+ Một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng.(Để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ, trật tự khi ăn, khi ngủ, đi bên phải lề đường)</p> <p>+ Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói, cử chỉ, lễ phép, lịch sự.</p> <p>+ Tôn trọng, hợp tác, chấp nhận.</p> <p>+ Yêu mến, quan tâm đến người thân trong gia đình</p> <p>+ Quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ bạn.</p> <p>+ Nhận xét và tỏ thái độ với hành vi “đúng”, “sai”, “tốt” - “xấu”.</p>
		<p>- Quan tâm đến môi trường</p> <p>+ Tiết kiệm điện, nước</p> <p>+ Giữ gìn vệ sinh môi trường</p> <p>+ Bảo vệ, chăm sóc con vật và cây cối</p>

Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ	<p>- Có khả năng cảm nhận vẻ đẹp trong thiên nhiên, cuộc sống và trong tác phẩm nghệ thuật.</p>	<p>1. Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và nghệ thuật</p> <p>- Thể hiện thái độ, tình cảm khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.</p>
	<p>- Có khả năng thể hiện cảm xúc, sáng tạo trong các hoạt động âm nhạc, tạo hình.</p>	<p>2. Một số kỹ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình.</p> <p>- Nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau.(nhạc thiếu nhi, dân ca, nhạc cổ điển)</p> <p>- Nghe và nhận ra sắc thái (vui , buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát bản nhạc</p> <p>- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát.</p> <p>- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc.</p> <p>- Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu.</p> <p>- Lựa chọn, phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, phế liệu để tạo ra các sản phẩm.</p> <p>- Phối hợp các kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét và bố cục.</p> <p>- Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/ đường nét và bố cục</p>

<p>- Yêu thích, hào hứng tham gia vào các hoạt động nghệ thuật; Có ý thức giữ gìn, bảo vệ cái đẹp.</p>	<p>3. Thể hiện sự sáng tạo trong tham gia các hoạt động nghệ thuật.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động theo các bài hát, bản nhạc yêu thích. - Đặt lời theo giai điệu một bài hát, bản nhạc quen thuộc (một câu hoặc một đoạn). - Tìm kiếm, lựa chọn các dụng cụ, nguyên vật liệu phù hợp để tạo ra sản phẩm theo ý thích. - Nói lên ý tưởng tạo hình của mình - Đặt tên cho sản phẩm của mình.
--	---

3. DỰ KIẾN CÁC CHỦ ĐỀ VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN CÁC CHỦ ĐỀ TRONG NĂM HỌC

Số thứ tự chủ đề giáo dục thực hiện trong năm học	Dự kiến các chủ đề giáo dục trong năm học	Dự kiến thời gian và thời lượng thực hiện chủ đề
Trường mầm non	2 Tuần: 8/9/ 2025 - 19/9/2025	
	- Trường mầm non của bé	- Tuần 1: 8/9 - 12/9/2025
	- Lớp học của bé (Làm cái bàn- EDP)	- Tuần 2: 15/9 - 19/9/2025
Bản thân	4 Tuần: 22/9/2025- 17/10/2025	
	- Tôi là ai?	- Tuần 3 : 22/9 - 26/9/2025
	- Tết trung thu((Làm đèn lồng EDP)	- Tuần 4: 29/9 - 03/10/2025

	- Cơ thể tôi	- Tuần 5: 06/10 - 10/10/2025
	- Tôi cần gì để lớn lên và khoẻ mạnh?	- Tuần 6: 13/10 - 17/10/2025
	4 Tuần: 20/10/2025- 14/11/2025	
Gia đình	- Gia đình bé ((Dự án STEAM làm khung ảnh)	- Tuần 7: 20/10- 24/10/2025
	- Ngôi nhà gia đình ở.	- Tuần 8: 27/10 - 31/10/2025
	- Đồ dùng trong gia đình.	- Tuần 9: 03/11- 07/11/2025
	- Họ hàng gia đình	- Tuần 10: 10/11- 14/11/2025
	4 Tuần: 17/11/2025 - 12/12/2025	
Nghề nghiệp	- Ngày nhà giáo Việt Nam 20/11	- Tuần 11: 17/11- 21/11/2025
	- Một số nghề phổ biến và quen thuộc	- Tuần 12: 24/11- 28/11/2025
	- Nghề truyền thống, nghề sản xuất	- Tuần 13: 01/12- 05/12/2025
	- Nghề dịch vụ	- Tuần 14: 08/12- 12/12/2025
	5 Tuần: 15/12/2025 - 16/01/2026	
Thế giới	- Ngày 22- 12 (làm thiệp tặng chú bội - EDP)	- Tuần 15: 15/12- 19/12/2025
Động vật	- Động vật sống trong gia đình (Dự án làm con vật bằng lá cây)	- Tuần 16: 22/12- 26/12/2025

	- Động vật sống trong rừng	- Tuần 17: 29/12- 02/01/2026
	- Động vật sống dưới nước	- Tuần 18: 05/01- 09/01/2026
	- Côn trùng và chim	- Tuần 19: 12/01- 16/01/2026
	5 Tuần: 19/01/2026 - 06/3/2026	
Thế giới Thực vật	- Một số loại cây	- Tuần 20: 19/01- 23/01/2026
	- Một số loại rau	- Tuần 21: 26/01 - 30/01/2026
	- Một số cây lương thực	- Tuần 22: 02/02- 06/02/2026
	Tết và mùa xuân (Dự án Steam: Vườn hoa mùa xuân)	- Tuần 23: 09/2 - 13/2/2026
	- Một số loại hoa quả + Ngày mùng 8/3	- Tuần 24: 02/3 - 06/3/2026
		3 Tuần: 09/03/2026 - 27/4/2026
Phương tiện giao thông	- Một số PTGT đường bộ, đường thủy (Dự án Steam: làm ô tô tải)	- Tuần 25: 09/03- 13/03/2026
	- Một số PTGT đường sắt, đường hàng không	- Tuần 26: 16/03- 20/03/2026
	- Luật lệ giao thông	- Tuần 27: 23/03 - 27/3/2026
	3 Tuần: 30/3/2026 - 17/4/2026	
Nước và hiện tượng tự nhiên	- Nước.	- Tuần 28: 30/3- 03/4/2026
	- Một số hiện tượng thời tiết (Khám phá về gió- 5E)	- Tuần 29: 06/4 - 10/4/2026
	- Các mùa trong năm	- Tuần 30: 13/4 - 17/4/2026
	3 Tuần: 20/4/ 2026 - 08/5/2026	

Quê hương đất nước, Bác Hồ	- Quê hương yêu quý	- Tuần 31: 20/4 - 24/4/2026
	- Đất nước diệu kỳ(làm lá cờ tổ quốc - 5 E)	- Tuần 32: 27/4 - 01/5/2025
	- Bác Hồ kính yêu.	- Tuần 33: 04/5 - 08/5/2026
Trường tiểu học	2 Tuần: 11/5/ 2026 - 22/5/2026	
	- Trường tiểu học	- Tuần 34: 11/5 - 15/5/ 2026
	- Chuẩn bị cho bé vào lớp 1 (Làm ống đựng bút- EDP)	- Tuần 35: 18/5 - 22/5/2026

Trên đây là kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục của lớp MG 5 tuổi Trung Tâm năm học 2025- 2026

Nơi nhận

- BGH
- Tổ chuyên môn
- Lớp dạy

NGƯỜI XÂY DỰNG KẾ HOẠCH



Hoàng Thị Lan

PHÊ DUYỆT CỦA TCM



Hà Thị Ánh

